

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-PT

Ngày: 24/6/2019

"*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà; bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2019, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Khôi T, phường Q, thị xã H, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh Phan Văn H, sinh năm 1982. Theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2019. Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, phường Q, thị xã H, Nghệ An

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 và Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Khôi T, phường Quỳnh P, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 15/01/2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị N

cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Hoàng Văn H (gọi tắt là vợ chồng chị L) vay 300.000.000đ, theo giấy vay ghi số tiền 300.000.000đ, đề thời hạn vay 25/01/2018 (âl) có chữ ký của bà N và Hoàng Văn H, Nguyễn Thị L. Hai bên thỏa thuận miệng là vay ngày. Sau khi vay tiền một tuần, thì anh Hiệu trả tiền gốc 60.000.000đ; còn tiền lãi đã trả dần đến ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận. Nên tiền gốc còn 240.000.000đ. Từ đó đến nay bà N đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị L không trả cho bà tiền gốc còn lại và lãi.

Nay bà N yêu cầu vợ chồng chị L trả nợ gốc 240.000.000đ; còn tiền lãi, mặc dù bà cũng vay lãi cao hơn, nhưng bà chịu thiệt một phần, nên chỉ yêu cầu tiền lãi là 1,5%/tháng, tính từ ngày 26/5/2018 (âl) đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 27/3/2019 (tức 22/02 âm lịch) là 8 tháng 26 ngày: Nên tiền lãi 8 tháng là $240.000.000đ \times 1,5\% = 3.600.000đ/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 28.800.000đ$; Tiền lãi 26 ngày là $3.600.000đ : 30 \text{ ngày} = 120.000đ/\text{ngày} \times 26 \text{ ngày} = 3.120.000đ$. Tổng tiền lãi là 31.920.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 271.920.000đ.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Vợ chồng chị có vay tiền của bà N có viết giấy vay tiền 300.000.000đ, đề thời hạn vay 25/01/2018 (al), có chữ ký của vợ chồng chị là Hoàng Văn H và Nguyễn Thị L. Sau khi vay tiền, chị đã trả gốc 60.000.000đ; trả tiền lãi suất đến hết ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận như tại giấy vay tiền mà bà N xuất trình là đúng. Nên tiền gốc còn 240.000.000đ. Từ đó đến nay vợ chồng chị không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà N, là do làm ăn thua lỗ, nên không có tiền tra. Nay bà N đòi nợ thì chị nhất trí vợ chồng chị phải trả nợ tiền gốc cho bà N là 240.000.000đ; còn tiền lãi: Chị đề nghị bà N cho tiền lãi từ ngày 26/5/2018 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử sơ vụ á, vì làm ăn khó khăn.

- Anh Hoàng Văn H trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí như trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị L, anh nhất trí như trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị L. Anh nhất trí vợ chồng anh phải trả số nợ tiền gốc cho bà N 240.000.000đ. Còn tiền lãi thì do làm ăn khó khăn, nên đề nghị bà N cho tiền lãi từ ngày 26/5/2018 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử vụ án 27/3/2019.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Hoàng Văn H phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị N số tiền 271.920.000đ (hai trăm, bảy mươi một triệu, chín trăm hai

mười ngàn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 240.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/3/2019 là 31.920.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về lãi suất, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị L kháng cáo, với nội dung: Không đồng ý với cách tính lãi suất 1,5%/tháng, vì như vậy là cao và đề nghị xem xét lại phần tính lãi suất trước đây mà vợ chồng anh trả cho bà N hàng tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện của nguyên đơn không chấp nhận nội dung kháng cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn, bị đơn và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, trừ cho bị đơn một số tiền lãi đã trả, tính trừ vào tiền gốc. Sau đó mới buộc bị đơn trả gốc và lãi từ ngày 26/5/2018 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự thừa nhận: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Hoàng Văn H có vay của bà Nguyễn Thị N 300.000.000đ, có viết giấy vay tiền và thời hạn vay từ ngày 25/01/2018 (âm lịch). Sau khi vay vợ chồng chị L đã trả gốc 60.000.000đ, trả tiền lãi suất đến hết ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận. Nên tiền gốc còn lại vợ chồng chị L chưa trả cho bà N là 240.000.000đ. Từ đó đến nay vợ chồng chị L không trả gốc và lãi cho bà N. Các bên nhất trí và không ai tranh chấp tiền nợ gốc.

[2] Xét kháng cáo của vợ chồng chị L thấy rằng: Hợp đồng vay tiền giữa bà N và vợ chồng chị L là hợp đồng có kỳ hạn, có thỏa thuận tiền lãi. Nay bà N yêu cầu mức lãi suất là 1,5%/tháng (18%/năm) là trong phạm vi pháp luật cho phép đối với khoản nợ chậm trả. Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh Linh xin tiền lãi, bà N không đồng ý, các bên không thỏa thuận được tiền lãi. Như vậy vợ chồng chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, nên cần chấp

nhận yêu cầu tính lãi của bà N đối với khoản tiền nợ gốc còn lại mà vợ chồng chị L còn phải thanh toán cho bà N.

- Đối với nội dung kháng cáo vợ chồng chị L đề nghị xem xét lãi suất trước đây vợ chồng chị đã thanh toán cho bà N, thấy rằng: Khoản vay này là hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi bà N cho vợ chồng chị L vay tiền, vợ chồng chị L cũng đã đều đặn thanh toán tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận của hai bên. Mặt khác, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 240.000.000đ, tiền lãi từ ngày 26/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn không có ý kiến về tiền lãi đã trả nên cấp sơ thẩm chỉ giải quyết nội dung khởi kiện đó, nên cấp phúc thẩm chỉ được xem xét trong phạm vi khởi kiện và phạm vi cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, vợ chồng chị L cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho kháng cáo của mình. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của vợ chồng chị L, anh H. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

* Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn H phải chịu 13.596.000đ.

* Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn H kháng cáo không được chấp nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

[2] Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Hoàng Văn H phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị N số tiền 271.920.000đ (hai trăm, bảy mươi một triệu, chín trăm hai

mười nghìn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 240.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/3/2019 là 31.920.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn H phải chịu 13.596.000đ (mười ba triệu, năm trăm, chín mươi sáu nghìn đồng).

* Án phí phúc thẩm: Anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh Hiệu đã nộp theo biên lai số 0004698 ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 9.844.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004608 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND TX. Hoàng Mai
- THADS TX. Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

Nguyễn Đăng Phôn